



越南台灣商會聯合總會 投資經營委員會



法規指南 BM-250202 Điểm tin Pháp luật 2025-02-21

標題	2024 年影響企業和勞動者的生效新法規
Tiêu đề	QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024
編撰	律師 段晉達
Người soạn	Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及範圍 Phạm vi liên quan	電信法, 雲端服務, 跨境電信, 駕駛證記分, 可再生能源, 電價調節, 增值稅降至 8%, 退稅申報, CPTPP 優惠, 工傷保險, 碳市場, 預應力鋼纜, 反傾銷措施 Luật Viễn thông, Dịch vụ điện toán đám mây, Dịch vụ viễn thông xuyên biên giới, Hệ thống điểm GPLX, Năng lượng tái tạo, Điều chỉnh giá điện, Giảm thuế GTGT 8%, Hồ sơ hoàn thuế, Ưu đãi CPTPP, Bảo hiểm tai nạn lao động, Thị trường các-bon, Cấp phép dự ứng lực, Biện pháp chống bán phá giá

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

1. 2023 年電信法

Luật Viễn thông 2023

2023 年 11 月 24 日，國會以佔 94.74% 的贊成率通過了電信法（修正案）。該法於 2024 年 7 月 1 日起生效，其中包含資料中心服務（IDC）管理、雲端服務以及互聯網基礎電信服務（OTT）管理的規定。電信法（修正案）的亮點是允許 100% 外資持有雲端服務、資料中心業務（根據 2023 年電信法（修正案）第 4 條、第 29 條的規定）。

Ngày 24/11/2023, Quốc hội thông qua Luật Viễn thông (sửa đổi) với tỷ lệ tán thành 94,74%. Luật có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 với các quy định về quản lý dịch vụ trung tâm dữ liệu (IDC), điện toán đám mây (cloud) và các quy định dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet (OTT) có hiệu lực từ ngày 01/01/2025. Điểm nổi bật của Luật Viễn thông sửa đổi là cho phép đầu tư nước ngoài 100% vào các dịch vụ trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây (căn cứ theo quy định tại Điều 4 và Điều 29 Luật Viễn thông năm 2023 sửa đổi).

然而，網路服務供應商的市場進入限制仍被適用。此外，根據電信法（修正案）的規定，本法也允許向越南境內的電信服務使用者提供跨境電信服務（2023 年電信法（修正案）第 21 條）。這些法律規定為國際投資者在投資越南市場時創造有利的條件和機會，以滿足客戶對資料儲存和處理日益增長的需求。

Tuy nhiên, các hạn chế về tiếp cận thị trường đối với nhà cung cấp dịch vụ kết nối mạng vẫn sẽ được áp dụng. Ngoài ra, theo quy định Luật Viễn Thông sửa đổi, luật cũng cho phép việc cung cấp dịch vụ viễn thông qua biên giới đến người sử dụng dịch vụ viễn thông trên lãnh thổ Việt Nam (Điều 21 Luật viễn thông sửa đổi năm 2023). Các quy định điều luật này, đã tạo điều kiện thuận lợi, cơ hội cho các nhà đầu tư quốc tế khi tham gia đầu tư vào thị trường Việt Nam, trong bối cảnh nhu cầu của khách hàng về việc lưu trữ và xử lý dữ liệu ngày càng tăng.

此外，為發展電信基礎設施，2023 年電信法（修正案）已增加有關電信工程建設和安裝的規定，並增加基礎設施與其他科技工程共用使用。

Ngoài ra, để phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, Luật Viễn thông năm 2023 (sửa đổi) đã bổ sung các nội dung quy định về việc xây dựng, lắp đặt công trình viễn thông, tăng cường việc sử dụng chung hạ tầng liên ngành với các công trình kỹ thuật khác.

本法也要求，投資者在興建公寓大樓、公共工程、功能區等項目時，應依法設計安排電信基礎建設及安裝場地以確保安全。同時，補充各機關、部門的職權，交付各級人委會和相關部門、單位處理阻礙合法建設的電信基礎設施等行為（2023 年電信法（修正案）第 4 條、第 5 條）。

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

Luật cũng yêu cầu các chủ đầu tư xây dựng Tòa nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng,... phải thiết kế và bố trí mặt bằng để xây dựng, lắp đặt hạ tầng viễn thông phải đảm bảo an toàn, phù hợp các quy định của luật đồng thời bổ sung trách nhiệm thẩm quyền của các cơ quan ban ngành, giao quyền cho UBND các cấp, Bộ ngành liên quan xử lý các hành vi cản trở việc xây dựng hợp pháp cơ sở hạ tầng viễn thông này (Căn cứ quy định tại Điều 4, 5 Luật Viễn thông năm 2023 sửa đổi).

2. 2024 年道路交通秩序和安全法

Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024

2024 年 6 月 27 日，國會通過了 2024 年道路交通秩序和安全法。

Ngày 27/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024.

據此，2024 年道路交通秩序和安全法修改和補充了許多新規定，例如：改變駕駛執照的分級，提高駕駛員的最高年齡，摩托車排放檢查規定.....

Theo đó, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 2024 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định mới như: thay đổi phân hạng của GPLX, tăng độ tuổi tối đa của người lái xe, quy định về kiểm định khí thải xe máy,...

其中值得關注是駕駛證記分規定，具體：駕駛證記分用於在道路交通秩序和安全資料庫系統中管理駕駛人遵守道路交通秩序和安全法律的情況，共 12 分。

Trong đó, đáng chú ý là quy định về điểm của GPLX, cụ thể: Điểm của giấy phép lái xe được dùng để quản lý việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ của người lái xe trên hệ thống cơ sở dữ liệu về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bao gồm 12 điểm.

每次違規被扣的分數取決於違反道路交通秩序和安全法律的性質和嚴重程度。處罰決定生效後，違法人的駕駛證被扣的分數立即錄入資料庫系統，並通知被扣分人。

Số điểm trừ mỗi lần vi phạm tùy thuộc tính chất, mức độ của hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Dữ liệu về điểm trừ giấy phép lái xe của người vi phạm sẽ được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngay sau khi quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành và thông báo cho người bị trừ điểm giấy phép lái xe biết.

駕駛證分數未被扣完，且自最近一次扣分之日起 12 個月內未被扣分，則恢復 12 分。

Giấy phép lái xe chưa bị trừ hết điểm và không bị trừ điểm trong thời hạn 12 tháng từ ngày bị trừ điểm gần nhất thì được phục hồi đủ 12 điểm.

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

3. 2024 年電力法

Luật điện lực 2024

2024 年 11 月 30 日國會通過電力法（修正案），共 9 章 81 條。該法集中修改補充了有關電力發展規劃、電力項目投資建設、可再生能源和新能源發展等方面的規定。

Ngày 30/11/2024, Quốc hội thông qua Luật Điện lực (sửa đổi) gồm 9 chương với 81 điều. Luật tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định về quy hoạch phát triển điện lực, đầu tư xây dựng dự án điện lực và phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

2024 年電力法的新關注點是第 41 條規定，通過電力賣方和電力買方之間簽訂的電力遠期合同、電力購買或銷售期權合同、電力期貨合同進行買賣，電價按照市場機制實施，由國家根據電力市場的競爭水準進行價格調節。同時，中標電價是電力購買者與中標投資者協商確定的最高電價，由政府確保雙方利益的基礎上具體規定與中標投資者談判簽訂投資經營項目合同和電力購售合同的具體細節。

Điểm mới nổi bật của Luật Điện lực 2024 là quy định giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết giá của Nhà nước phù hợp với cấp độ thị trường điện cạnh tranh, như quy định tại Điều 41 về việc mua bán điện thông qua hợp đồng kỳ hạn điện, hợp đồng quyền chọn mua điện hoặc bán điện, hợp đồng tương lai điện giữa các bên bán điện và bên mua điện. Đồng thời, quy định giá điện trúng thầu là giá điện tối đa để bên mua điện đàm phán với nhà đầu tư trúng thầu, giao Chính phủ quy định chi tiết việc đàm phán, giao kết hợp đồng dự án đầu tư kinh doanh, hợp đồng mua bán điện với nhà đầu tư trúng thầu trên cơ sở bảo đảm quyền lợi của các bên.

2024 年電力法還規定逐步遞減、實施合理零售電價，朝著消除對沒有資格參與競爭性零售電力市場或不選擇參與競爭性零售電力市場買賣電力的客戶群之間的電價價差的方向發展。根據電力市場競爭水準，逐步減少並最終取消客戶群體之間、區域之間、地區之間的電價價差；保證購電價格自主決定權，售電價格不超過國家規定的上網電價框架、零售電價。保證電價公開、透明、平等、在用電單位之間無差異；根據各個時期社會經濟發展狀況，按照國家政策，針對特定客戶群體制定合適的電價機制。

Luật Điện lực 2024 cũng quy định thực hiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hợp lý và giảm dần, tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng không tham gia thị trường bán lẻ điện cạnh tranh khi chưa đủ điều kiện tham gia hoặc không lựa chọn tham gia mua bán điện trên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh. Giảm dần, tiến tới xóa bỏ bù chéo giá điện giữa các nhóm khách hàng, vùng, miền phù hợp với cấp độ thị trường điện cạnh tranh; bảo đảm quyền tự quyết định giá mua điện, giá bán điện không vượt quá khung giá điện, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định. Giá điện bảo đảm thực hiện công khai, minh bạch, bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa các đơn vị điện lực; xây dựng cơ chế giá điện

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

phù hợp đối với các nhóm khách hàng đặc thù theo các chủ trương của Nhà nước phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở từng thời kỳ.

2024 年電力法的另一個值得關注是，根據各個時期社會經濟發展的要求，建立對各類電力來源的激勵和支援機制，包括根據法律規定確定的小水電項目；有對海上風電發展的優惠政策、支持和突破機制；鼓勵對參與競爭性電力市場的项目進行投資。同時明確調動農村、民族地區、山區、邊境地區、海島和社會經濟條件特別困難地區電力建設的投資資金和國家對貧困戶、政策戶生活電費的支持。此外，該規定優先用國家預算，結合調動國內外資源，投資發展電源和電網，確保家庭安全、正常、可靠供電，為服務地方經濟社會發展和國防安全。

Một điểm mới đáng chú ý nữa của Luật Điện lực 2024 là xác lập cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho từng loại hình nguồn điện, trong đó, có các dự án thủy điện nhỏ được xác định theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ; có chính sách ưu đãi, hỗ trợ và cơ chế đột phá cho phát triển điện gió ngoài khơi; khuyến khích đầu tư các dự án tham gia thị trường điện cạnh tranh. Đồng thời, làm rõ việc huy động các nguồn vốn đầu tư cho phát triển điện vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và việc hỗ trợ của Nhà nước đối với tiền điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt của hộ nghèo, hộ chính sách xã hội. Bên cạnh đó, quy định ưu tiên ngân sách nhà nước, kết hợp huy động các nguồn lực trong nước và nước ngoài cho đầu tư phát triển nguồn điện, lưới điện bảo đảm cung cấp điện an toàn, thường xuyên, tin cậy cho các hộ gia đình và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

同時，通過投資和財政的優惠措施和國內外組織和個人對建設電源、電網，並向家庭提供電力的支援和優惠措施，確保可持續性和效率。明確根據可再生能源來源、自然條件、技術基礎設施等確定可再生能源建設投資的條件、和優惠機制，適用於符合條件的農村、山區、海島地區，確保可再生能源和新能源管理的透明度和效率；同時，交付政府規定該項目優惠機制和政策的適用條件和期限。

Đồng thời, ưu đãi về đầu tư, tài chính và ưu đãi, hỗ trợ khác đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài xây dựng nguồn, lưới điện, kinh doanh cấp điện cho các hộ gia đình bảo đảm bền vững và hiệu quả. Làm rõ các yêu cầu điều kiện và cơ chế ưu đãi để đầu tư xây dựng điện năng lượng tái tạo phụ thuộc vào nguồn năng lượng tái tạo, điều kiện tự nhiên, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và áp dụng cho cả trường hợp khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo đáp ứng đủ các điều kiện đó, bảo đảm minh bạch, hiệu quả trong quản lý điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới; đồng thời, giao Chính phủ quy định điều kiện và thời hạn áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi đối với dự án này.

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

2024 年電力法還明確規定，吸引各經濟主體按照電力發展規劃、省級規劃中的供電網路發展規劃、電力發展規劃，參與投資建設電源和電網項目，從事發電、配電、電力批發和零售活動；允許非國有經濟主體依照法律規定投資建設電網和經營。

Luật Điện lực 2024 cũng nêu rõ, thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình nguồn điện, lưới điện theo quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện quy hoạch phát triển điện lực, hoạt động phát điện, phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện; các thành phần kinh tế ngoài nhà nước được vận hành lưới điện do mình đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

使用官方發展援助資金建設的電力項目，國家占 100% 註冊資本的企業或者該企業作為國家優先投資名單上的投資者占 100% 註冊資本的企業向外國贊助人提供的優惠貸款，可以根據公共債務管理法的規定轉借資本，轉貸機構不承擔信用風險。

Dự án điện lực sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp do doanh nghiệp này nắm giữ 100% vốn điều lệ làm chủ đầu tư thuộc danh mục ưu tiên đầu tư của Nhà nước được vay lại vốn và cơ quan cho vay lại không chịu rủi ro tín dụng theo quy định của Luật Quản lý nợ công.

此外，2024 年電力法還在確保國家能源安全和國家金融安全、保障國家和人民利益、穩定各時期宏觀經濟的基礎上，根據競爭性電力市場的水準，規定了最低長期合同電量及申請期限、電價計算原則、保障投資項目實施以和每種情況的政策期限。

Bên cạnh đó, Luật Điện lực 2024 cũng quy định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng, nguyên tắc tính giá điện, bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, thời hạn của chính sách đối với từng trường hợp phù hợp với cấp độ thị trường điện cạnh tranh trên cơ sở bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia và an ninh tài chính quốc gia, bảo đảm lợi ích của Nhà nước và Nhân dân, ổn định kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ.

該法還規定，鼓勵使用化石燃料的發電廠轉用低排放燃料，安裝碳收集設備和系統，減少向環境的排放，保障國家利益以及企業和勞動者的合法權益；合理發展燃煤發電，優先發展大容量、高效、現代化的先進機組；確保遵守環境保護法。

Luật cũng quy định, khuyến khích nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang các nguồn nhiên liệu phát thải thấp, lắp đặt các thiết bị, hệ thống thu giữ carbon để giảm phát thải ra môi trường, bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người lao động; phát triển nhiệt điện than ở mức hợp lý theo hướng ưu tiên những tổ máy công suất lớn, hiệu suất cao, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại; bảo đảm tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

值得關注的是，2024 年電力法還增加了對核電發展政策的規定；因此，核電發展規劃必須與電力發展規劃緊密結合、同步、確保電力供應安全的目標；投資建設、運行、結束運作和安全保障等核電站，應當遵守能源法的規定。

Đáng chú ý, Luật Điện lực 2024 còn bổ sung quy định về chính sách phát triển điện hạt nhân; theo đó, quy hoạch phát triển điện hạt nhân phải gắn liền, đồng bộ, phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực để bảo đảm mục tiêu an ninh cung cấp điện; đầu tư xây dựng, vận hành, chấm dứt hoạt động và bảo đảm an toàn nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy định của Luật Năng lượng.

2024 年電力法將於 2025 年 2 月 1 日起生效。

Luật Điện lực 2024 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2025.

4. 2025 年 1 月 1 日至 2025 年 6 月 30 日繼續將增值稅降至 8%

Tiếp tục giảm thuế GTGT xuống 8% từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025

2024 年 11 月 30 日，國會通過第十五屆國會第八次會議第 174/2024/QH15 號決議，其中包括 2025 年上半年增值稅降低 2% 的內容。

Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết 174/2024/QH15 về Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV, trong đó có nội dung liên quan đến giảm 2% thuế GTGT 6 tháng đầu năm 2025.

政府根據第 174/2024/QH15 號決議頒佈第 180/2024/ND-CP 號議定議定，規定降低增值稅的政策，其中明確規定自 2025 年 1 月 1 日至 2025 年 6 月 30 日，商品和服務繼續享受 8% 增值稅的。

Chính phủ ban hành Nghị định 180/2024/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 174/2024/QH15, trong đó, quy định rõ các hàng hóa, dịch vụ được tiếp tục giảm thuế GTGT xuống 8% từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 30/06/2025.

具體，降低目前適用 10% 稅率的商品和服務的增值稅，但以下商品和服務除外：

Cụ thể, giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

- 電信、金融活動、銀行、證券、保險、房地產業務、金屬和預製金屬產品礦產品（無論是煤礦開採）焦炭精煉石油化工產品。詳情請參閱第 180/2024/ND-CP 號議定頒佈的附錄 I。
- Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP.

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

- 需繳納特別消費稅的商品和服務。詳情請參閱第 180/2024/ND-CP 號議定頒佈的附錄 II。
- Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP.
- 根據資訊技術法規的資訊技術。詳情請參閱第 180/2024/ND-CP 號議定頒佈的附錄 III。
- Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP.
- 本條第 1 款規定的各類商品和服務的增值稅減免，統一適用於進口、生產、加工和商業經營階段。對銷售的煤炭產品（包括開採後經閉式篩選、分類後銷售的煤炭）屬於減免增值稅的對象。第 180/2024/ND-CP 號議定附錄一所列的煤炭產品，除開採和銷售外，不享受增值稅減免。
- Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

對銷售前實行封閉式處理的企業、經濟團體，銷售的煤炭產品也享受減征增值稅的優惠政策。Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

隨第 180/2024/ND-CP 號議定發佈的附錄一、附錄二、附錄三所列的商品和服務，如根據增值稅法的規定，不徵收增值稅或應徵收 5% 增值稅的，則應按照增值稅法的規定執行，不予減免增值稅。

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định 180/2024/NĐ-CP thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

詳情請參閱 2024 年 12 月 31 日第 180/2024/ND-CP 號議定議定。

Xem chi tiết tại Nghị định số: 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024.

5. 修改稅務機關受理、辦理退稅申報的規定

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

Sửa đổi quy định về phân công cơ quan thuế tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hoàn thuế

2024 年 12 月 31 日，稅務總局局長發佈了第 2201/QĐ-TCT 號決定，關於修改 2023 年第 679/QĐ-TCT 號決定的退稅程式。據此，對指派稅務機關受理檔和為納稅人辦理退稅的規定進行如下修改：

Ngày 31/12/2024, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế ban hành Quyết định 2201/QĐ-TCT về Quy trình sửa đổi Quy trình hoàn thuế theo Quyết định 679/QĐ-TCT năm 2023. Theo đó, sửa đổi quy định về phân công cơ quan thuế tiếp nhận hồ sơ và giải quyết hoàn thuế cho người nộp thuế như sau:

- 根據稅法規定辦理退稅手續
- Đối với hồ sơ hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế
 - + 稅務局、直接管理納稅人的大型企業稅務局或納稅人向總機構以外的省市提交投資項目增值稅申報檔案的稅務局，有責任根據 2019 年稅收征管法第 72 條和第 56/2024/QH15 號法律第 6 條第 10 款及指導檔的規定受理和處理納稅人的退稅申請檔案。
 - + Cục Thuế, Cục Thuế doanh nghiệp lớn quản lý trực tiếp NNT hoặc Cục Thuế nơi NNT nộp hồ sơ khai thuế GTGT của dự án đầu tư khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn của NNT theo quy định tại Điều 72 Luật Quản lý thuế 2019 và khoản 10 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn.
 - + 對於稅務局直接管理的納稅人的退稅檔案：稅務分局有責任受理和處理納稅人的退稅檔案。
 - + Đối với hồ sơ đề nghị hoàn thuế của NNT do Chi cục Thuế quản lý trực tiếp NNT: Chi cục Thuế có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn của NNT.
- 對於付款記錄、退還預扣稅款、商業銀行增值稅退稅服務費：直屬稅務局有責任按照本辦法第二條第 1、2、3、4、5、6 款的規定受理和處理納稅人的付款要求。
- Đối với hồ sơ thanh toán, hoàn trả tiền thuế đã ứng trước, tiền phí dịch vụ hoàn thuế GTGT cho ngân hàng thương mại: Cơ quan thuế quản lý trực tiếp có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị thanh toán của NNT theo hướng dẫn tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 2 Quy trình này.
- 更換業主、企業類型、合併、拆分、解散、破產和終止經營等情況下的退稅檔案。
- Đối với hồ sơ hoàn thuế thuộc trường hợp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động.

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

- + 退還未扣除完的增值稅：直接管理納稅人的稅務局應按照本法第 2 條第 1、2、3、4、5、6 款的規定為納稅人受理和辦理退稅申請檔案。
- + Hoàn thuế GTGT chưa được khấu trừ hết: CQT quản lý trực tiếp NNT thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đề nghị hoàn thuế cho NNT theo hướng dẫn tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 2 Quy trình này.

詳情請參閱 2024 年 12 月 31 日起生效的第 2201/QĐ-TCT 號決定。直屬稅務總局、各司局長和同級單位負責人；大企業稅務部主任；各省、直轄市稅務局局長；各區、鎮、市稅務分局局長和直屬省、市稅務分局局長負責實施本決定。

Xem chi tiết tại Quyết định 2201/QĐ-TCT có hiệu lực từ ngày 31/12/2024. Thủ trưởng các Vụ, đơn vị tương đương thuộc và trực thuộc Tổng cục Thuế; Cục trưởng Cục Thuế doanh nghiệp lớn; Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục trưởng Chi cục Thuế các quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục trưởng Chi cục Thuế các khu vực trực thuộc Cục Thuế tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

除本決定外的其他內容按照稅務總局局長 2023 年 5 月 31 日第 679/QĐ-TCT 號關於頒佈退稅程式的決定執行。

Các nội dung khác ngoài Quyết định này thực hiện theo Quyết định 679/QĐ-TCT ngày 31/5/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc ban hành Quy trình hoàn thuế.

6. 越南實施 CPTPP 協定進出口稅收優惠新規定

Quy định mới về thuế xuất nhập khẩu ưu đãi của Việt Nam thực hiện Hiệp định CPTPP

2025 年 1 月 21 日，政府頒佈第 13/2025/ND-CP 號議定，修改和補充 2022 年 12 月 30 日政府第 115/2022/ND-CP 號議定的若干條款，頒佈 2022 年至 2027 年期間越南優惠出口關稅和特別優惠進口關稅，以實施全面與進步跨太平洋夥伴關係協定（CPTPP 協定），修改和補充根據政府 2023 年 9 月 7 日第 68/2023/ND-CP 號議定的若干條款。

Ngày 21/01/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP) giai đoạn 2022 - 2027 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2023/NĐ-CP ngày 07/9/2023 của Chính phủ.

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

第 13/2025/ND-CP 號議定補充了關於優惠出口稅率和特別優惠進口稅率的規定，適用於從越南出口到大不列顛及北愛爾蘭聯合王國（包括根西島、澤西島和馬恩島三個海外領土）或從大不列顛及北愛爾蘭聯合王國（包括根西島、澤西島和馬恩島三個海外領土）進口到越南的貨物。

Nghị định 13/2025/NĐ-CP bổ sung các quy định về thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ hải ngoại gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ hải ngoại gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man).

據此，第 115/2022/ND-CP 號議定附錄一和附錄二規定了 2024 年至 2027 年期間適用於大不列顛及北愛爾蘭聯合王國（包括根西島、澤西島和馬恩島三個海外領土）的稅率：

Theo đó, thuế suất áp dụng cho Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ hải ngoại gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) giai đoạn 2024 - 2027 quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II Nghị định số 115/2022/NĐ-CP:

a) (IV) 欄，為 2024 年 12 月 15 日至 2024 年 12 月 31 日。

a) Từ ngày 15/12/2024 đến hết ngày 31/12/2024 tại cột có ký hiệu "(IV)".

b) (V) 欄，為 2025 年 1 月 1 日至 2025 年 12 月 31 日

b) Từ ngày 01/01/2025 đến hết ngày 31/12/2025 tại cột có ký hiệu "(V)".

c) (VI) 欄，為 2026 年 1 月 1 日至 2026 年 12 月 31 日

c) Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026 tại cột có ký hiệu "(VI)".

d) (VII) 欄，為 2027 年 1 月 1 日至 2027 年 12 月 31 日。

d) Từ ngày 01/01/2027 đến hết ngày 31/12/2027 tại cột có ký hiệu "(VII)".

此外，第 13/2025/ND-CP 號議定補充規定了對從越南出口到大不列顛及北愛爾蘭聯合王國（包括根西島、喬治島和馬恩島三個海外領土）或從大不列顛及北愛爾蘭聯合王國（包括根西島、喬治島和馬恩島三個海外領土）進口到越南的貨物適用優惠出口稅率和特別優惠進口稅率的條件。

Bên cạnh đó, Nghị định 13/2025/NĐ-CP bổ sung các quy định về điều kiện áp dụng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ hải ngoại gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ hải ngoại gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man).

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

本議定自 2025 年 1 月 21 日起施行，至 2027 年 12 月 31 日止。

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/01/2025 đến hết ngày 31/12/2027.

該議定明確規定，自 2024 年 12 月 15 日起至本議定生效日前登記的從越南出口到大不列顛及北愛爾蘭聯合王國（包括根西島、喬治島和馬恩島三個海外屬地）或從大不列顛及北愛爾蘭聯合王國（包括根西島、喬治島和馬恩島三個海外屬地）進口到越南的貨物報關單，如符合本議定規定的享受出口優惠稅和特別進口優惠稅的所有條件，第 115/2022/ND-CP 號議定根據第 68/2023/ND-CP 號議定修改補充了若干條款，並已按較高稅率繳納稅款，海關機關將根據稅收征管法的規定處理多繳稅款。

Nghị định nêu rõ, đối với các tờ khai hải quan của hàng hóa xuất khẩu từ Việt Nam vào Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ hải ngoại gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) hoặc nhập khẩu vào Việt Nam từ Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (bao gồm cả 3 vùng lãnh thổ hải ngoại gồm Địa hạt Gu-en-xi, Địa hạt Giơ-xy và Đảo Man) đăng ký từ ngày 15/12/2024 đến trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ các điều kiện để được hưởng thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt quy định tại Nghị định này, Nghị định số 115/2022/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 68/2023/NĐ-CP và đã nộp thuế theo mức thuế cao hơn thì được cơ quan hải quan xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

詳情請參閱 2025 年 1 月 21 日第 13/2025/ND-CP 號文件

Xem chi tiết tại Số: 13/2025/NĐ-CP ngày 21/01/2025.

7. 自願參加工傷保險的制度

Chế độ bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện

政府於 2024 年 11 月 1 日頒佈的第 143/2024/ND-CP 號議定，自 2025 年 1 月 1 日起生效，規定了沒有勞動合同員工自願參加工傷保險。

Nghị định số 143/2024/NĐ-CP ngày 1/11/2024 của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 1/1/2025 quy định về bảo hiểm tai nạn lao động theo hình thức tự nguyện đối với người lao động làm việc không theo hợp đồng lao động.

第 143/2024/ND-CP 號議定規定自願參加工傷保險，包括：評估工作能力下降的程度；工傷事故的補助。

Nghị định 143/2024/NĐ-CP quy định chế độ bảo hiểm tai nạn lao động tự nguyện gồm: Giám định mức suy giảm khả năng lao động; Trợ cấp tai nạn lao động.

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

8. 批准在越南建立和發展碳市場項目

Phê duyệt đề án thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam

2025 年 1 月 24 日，政府總理頒發 232/QĐ-TTg 號決定，批准關於建立和發展越南碳市場的項目（以下簡稱“項目”）。

Ngày 24/01/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 232/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam (gọi tắt là Đề án).

越南碳市場將有 02 種商品。根據該項目，越南碳市場將有 02 種商品，包括：

Sẽ có 02 loại hàng hóa trên thị trường các-bon tại Việt Nam, Cụ thể theo Đề án, hàng hóa trên thị trường các-bon tại Việt Nam sẽ có 02 loại, gồm:

- 溫室氣體排放配額以免費和拍賣的方式分配給總理發佈的必須進行溫室氣體清單的排放溫室氣體行業和設施名單中的單位。
- Hạn ngạch phát thải khí nhà kính, được phân bổ cho các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành theo phương thức miễn phí và phương thức đấu giá.
- 確定在市場上交易的碳信用額，包括：
- Tín chỉ các-bon được xác nhận giao dịch trên thị trường, trong đó gồm:
 - + 依法通過國內碳信用額交換和抵消機制從計畫和項目中獲得的碳信用額。
 - + Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước theo quy định của pháp luật;
 - + 依法通過國際碳信用額交換和抵消機制從計畫和項目中獲得的碳信用額，包括：
 - + Tín chỉ các-bon thu được từ chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế, gồm:
 - (i) 通過清潔發展機制（CDM）獲得的碳信用額
 - (i) Tín chỉ các-bon thu được từ Cơ chế phát triển sạch (CDM).
 - (ii) 從聯合信用機制（JCM）獲得的碳信用額
 - (ii) Tín chỉ các-bon thu được từ Cơ chế tín chỉ chung (JCM).

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

(iii) 根據巴黎協定第 6 條規定機制獲得的碳排放額。

(iii) Tín chỉ các-bon thu được theo Cơ chế theo Điều 6 Thỏa thuận Paris.

參加越南碳市場的的主體包括：

Các chủ thể tham gia thị trường các-bon tại Việt Nam gồm:

- 參與交易的主體：
- Chủ thể tham gia giao dịch:
 - + 對於溫室氣體排放配額交易：
 - + Đối với giao dịch hạn ngạch phát thải khí nhà kính:

對屬於總理發佈的必須進行溫室氣體清單的排放溫室氣體行業和單位，得分配溫室氣體排放配額。

Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

- + 對於碳信用交易：
- + Đối với giao dịch tín chỉ các-bon:

(i) 對總理發佈的必須進行溫室氣體清單的排放溫室氣體行業和單位，得分配溫室氣體排放配額。

(i) Các cơ sở thuộc Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành được phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính.

(ii) 按照法律規定和越南社會主義共和國加入的國際條約，按照國內碳信用額交換和抵消機制組織實施計畫和項目，或者按照國際碳信用額交換和抵消機制實施計畫和項目。

(ii) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước hoặc thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

(iii) 符合參與碳排放權投資、經營活動的組織和個人。

(iii) Tổ chức và cá nhân đủ điều kiện tham gia hoạt động đầu tư, kinh doanh tín chỉ các-bon.

協助交易的組織：根據預期的市場規模，可能包括負責交易協助任務的組織。

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

Các tổ chức hỗ trợ giao dịch: tùy thuộc dự kiến quy mô thị trường có thể bao gồm các tổ chức làm các nhiệm vụ hỗ trợ giao dịch.

詳情請參閱 2025 年 1 月 24 日起生效的第 232/QĐ-TTg 號決定。

Xem chi tiết tại Quyết định 232/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 24/01/2025.

9. 工貿部正式對馬來西亞、泰國和中國的預應力鋼纜採取反傾銷措施。

BCT áp dụng biện pháp Chống bán phá giá chính thức đối với cáp thép dự ứng lực từ Malaysia, Thái Lan và Trung Quốc

2025 年 1 月 14 日，工貿部根據對調查機構結論的審查結果，發佈第 143/QĐ-BCT 號決定，對原產于馬來西亞、泰國和中華人民共和國的預應力鋼絲繩產品實施正式反傾銷措施。

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, trên cơ sở xem xét kết luận của cơ quan điều tra, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 143/QĐ-BCT áp dụng biện pháp chống bán phá giá chính thức đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

據此，對來自馬來西亞、泰國和中華人民共和國的預應力鋼纜產品適用的官方反傾銷稅率為 9.79% 至 28%。

Theo đó, mức thuế chống bán phá giá chính thức được áp dụng với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa là từ 9,79% đến 28%.

案件調查過程中，依據對外貿易管理法的規定，工貿部協調相關單位，認真審查和評估進口產品傾銷對國內製造業活動的影響，以及馬來西亞、泰王國和中國出口生產企業的傾銷程度。

Trong quá trình điều tra vụ việc, thực hiện theo quy định của Luật Quản lý ngoại thương, Bộ Công Thương đã phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét và đánh giá kỹ lưỡng tác động của hành vi bán phá giá của hàng hóa nhập khẩu đối với hoạt động của ngành sản xuất trong nước, mức độ bán phá giá của các doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu của Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

調查機關最終調查結論認定：（一）進口至越南的貨物存在傾銷；（二）阻礙建立國內產業；（三）傾銷產品的進口與阻礙國內產業建立之間存在因果關係。

Kết luận điều tra cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định rằng: (i) hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam bị bán phá giá; (ii) có việc ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước; và (iii) có mối quan hệ nhân quả giữa việc nhập khẩu hàng hóa bị bán phá giá với việc ngăn cản sự hình thành của ngành sản xuất trong nước

2024 年影響企業和勞動者的生效新法規

QUY ĐỊNH MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HIỆU LỰC VÀO NĂM 2024

原產於其他國家和地區的進口預應力鋼纜產品不受第 143/QĐ-BCT 號決定的約束。

Sản phẩm cáp thép dự ứng lực nhập khẩu có xuất xứ từ các quốc gia, vùng lãnh thổ khác không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quyết định 143/QĐ-BCT.

根據有關方面的要求，對原產于馬來西亞、泰國和中華人民共和國的預應力鋼絲繩產品的反傾銷稅率可依法進行審查和調整，以確保反傾銷措施在正確的主體、程度和合理的期限內實施。

Mức thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm cáp thép dự ứng lực từ Ma-lai-xi-a, Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa có thể được rà soát, điều chỉnh khi có hồ sơ yêu cầu của các bên liên quan theo quy định pháp luật để đảm bảo biện pháp chống bán phá giá được áp dụng đúng đối tượng, đúng mức độ và trong khoảng thời gian hợp lý.

本決定自發佈之日起 15 日後生效。

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ban hành.

詳情請參閱 2025 年 1 月 24 日第 143/QĐ-BCT 號決定。

Xem chi tiết tại Quyết định số 143/QĐ-BCT ngày 24/01/2025.



聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



越南台灣商會聯合總會

投資經營委員會 孔祥平主委

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ business@everwin-group.com

www.everwin-group.com